

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHÓA 4 (2016-2020)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-ĐHKTCN ngày 24 tháng 03 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)

Chuyên ngành: Khoa học máy tính

(Computer Science)

Hệ đào tạo: Đại học chính quy - Tín chỉ

Mã ngành: 52480101

Thời gian đào tạo: 4 năm

Đơn vị quản lý: Khoa Công nghệ thông tin

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 142 tín chỉ (Bắt buộc: 122 TC; Tự chọn: 20 TC)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần học trước (a), song hành (b)
Kiến thức giáo dục đại cương					50	0			
1	CB014	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	1	2	2		30	0	
2	CB015	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 2	2	3	3		45	0	CB014 (a)
3	CB016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	2	2		30	0	CB015 (a)
4	CB017	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4	3	3		45	0	CB016 (a)
5	CB004	Pháp luật đại cương	1	2	2		30	0	
6	CB012	Kỹ năng giao tiếp	2	2	2		30	0	
7	CB023	Anh văn căn bản 1	1	4	4		60	0	
8	CB024	Anh văn căn bản 2	2	3	3		45	0	CB023 (a)
9	CB025	Anh văn căn bản 3	3	3	3		45	0	CB024 (a)
10	CB033	Giải tích 1	1	3	3		45	0	
11	CB034	Giải tích 2	2	3	3		45	0	CB033 (a)
12	CB003	Đại số tuyến tính	1	2	2		30	0	
13	CB006	Xác suất thống kê	3	2	2		30	0	CB002 (a)
14	CB007	Vật lý 1	1	2	2		30		
15	CB029	Thực tập Vật lý 1	1	1	1			30	
16	CB008	Vật lý 2	2	2	2		30		CB007 (a)
17	CB030	Thực tập Vật lý 2	2	1	1			30	
18	CB035	Giáo dục thể chất 1 (*)	2	1	1		0	30	
19	CB036	Giáo dục thể chất 2 (*)	2	1	1		0	30	
20	CB037	Giáo dục thể chất 3 (*)	2	1	1		0	30	
21	CB020	GDQP1: Đường lối quân sự của Đảng (*)	2	3	3		45		CB017 (a)
22	CB021	GDQP2: Công tác quốc phòng - An ninh (*)	2	2	2		30		
23	CB022	GDQP3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, CKC (*)	2	3	3		30	45	
Kiến thức cơ sở ngành					34	2			
1	TT001	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	3	3		30	30	TT004 (a)
2	TT007	Cơ sở dữ liệu	3	3	3		30	30	
3	TT005	Hệ điều hành	4	3	3		30	30	TT003, TT004 (a)
4	TT003	Kiến trúc máy tính	3	3	3		30	30	
5	TT004	Kỹ thuật lập trình	2	3	3		30	30	TT052 (a)
6	TT008	Lập trình hướng đối tượng	3	3	3		30	30	TT004 (a)
7	TT006	Mạng máy tính	2	3	3		30	30	
8	TT040	Nhập môn công nghệ phần mềm	4	2	2		30	0	
9	TT052	Tin học đại cương	1	3	3		30	30	



Handwritten signature

10	TT002	Toán rời rạc	4	3	3		45	0	
11	TT009	Trí tuệ nhân tạo	4	3	3		30	30	TT001 (a)
12	TT018	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	7	2		2	15	30	TT007 (a)
13	TT033	An toàn phần mềm và hệ thống	7	2			15	30	TT005 (a)
14	TT020	Công nghệ .NET	5	2	2		15	30	TT008 (a)
Kiến thức chuyên ngành					38	18			
1	TT013	Cơ sở dữ liệu phân tán	5	4	4		30	60	TT007 (a)
2	TT089	Đồ án Khoa học máy tính 1	5	2	2		0	90	
3	TT090	Đồ án Khoa học máy tính 2	6	2	2		0	90	TT089 (a)
4	TT091	Đồ án Khoa học máy tính 3	7	2	2		0	90	TT090 (a)
5	TT035	Hệ chuyên gia	7	2	2		30	0	TT091 (a)
6	TT012	Hệ quản trị CSDL	4	3	3		30	30	TT007 (a)
7	TT031	Hệ thống thông tin địa lý	6	2	2		15	30	TT007 (a)
8	TT017	Hệ trợ giúp quyết định	7	2	2		15	30	
9	TT085	Máy học	6	3	3		30	30	
10	TT023	Phần mềm mã nguồn mở	5	2	2		15	30	TT004 (a)
11	TT014	Phân tích và thiết kế HTTT	4	3	3		30	30	TT004, TT007 (a)
12	TT049	Tương tác Người - Máy	6	3	3		30	30	TT004
13	TT081	Xử lý Ngôn ngữ tự nhiên	6	3	3		30	30	
14	DI002	Kỹ thuật số	5	3		3	30	30	
15	TT011	An toàn các HTTT	5	3			30	30	TT006 (a)
16	TT036	Xử lý ảnh và thị giác máy tính	6	3		3	30	30	TT004 (a)
17	TT088	Bảo mật mạng máy tính	6	3		3	45	0	TT004, TT006, TT008 (a)
18	DI007	Kỹ thuật đo điện và xử lý số liệu đo	6	3			30	30	CB006 (a)
19	DI016	Vi điều khiển	6	3			30	30	TT004, DI002 (a)
20	TT083	Đồ họa máy tính	5	3	3		30	30	TT004 (a)
21	QL030	Marketing căn bản	7	2		2	30	0	
22	TT051	Thương mại điện tử	7	2			30	0	
23	TT0073	Thực tập tốt nghiệp	7	2	2		0	60	
24	TT074	Luận văn tốt nghiệp	8	10			0	450	
25	TT075	Tiểu luận tốt nghiệp	8	4			0	180	
26	TT048	Hệ CSDL đa phương tiện	8	3			30	30	TT007 (a)
27	TT065	Dịch vụ và cơ sở hạ tầng điện toán đám mây	8	3		10	30	30	TT003, TT006 (a)
28	TT076	Phát triển ứng dụng với mã nguồn mở	8	3			15	60	TT004 (a)
29	TT066	Công nghệ ảo hóa	8	3			30	15	
30	TT093	Hệ CSDL NoSQL	8	2			30	0	
31	TT094	Điện toán đám mây	8	2			30	0	

(*) Học phần điều kiện, không tính vào điểm trung bình chung tích lũy.

Cần Thơ, ngày tháng năm
LÃNH ĐẠO KHOA



[Signature]
Hồng Thanh Luận